

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2018

“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Trần Minh Triền

2/- Ông Nguyễn Nhựt Thảo

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Cao Thị Thu Hồng Em– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2018/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Liễu H, sinh năm: 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Bùi Minh C, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 27/4/2018, biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh C chung sống với nhau vào khoảng tháng 4 năm 2009, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang vào năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ

chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C không chí thú làm ăn để phụ chị chăm lo cho gia đình mà thường tụ tập ăn chơi, uống rượu, chửi mắng và đánh chị vô cớ, thiếu sự tôn trọng gia đình bên vợ, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh C vẫn không chịu sửa đổi, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, chị và anh C quyết định sống ly thân từ tháng 02/2016 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Đăng Công D, sinh ngày 01/10/2013. Hiện cháu D đang sống cùng với anh C. Sau khi ly hôn chị đồng ý để anh C được tiếp tục nuôi con, chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh C: Sau khi thụ lý vụ kiện Tòa án có tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng phía bị đơn đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh C là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh C chung sống với nhau vào khoảng tháng 4 năm 2009, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Do vậy, hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về mối quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị H và anh C chung sống hạnh phúc không lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là vợ chồng tính tình không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh C không chí thú làm ăn để phụ chị chăm lo cho gia đình mà thường tụ tập ăn chơi, uống rượu, chửi mắng và đánh chị vô cớ, thiếu sự tôn trọng gia đình bên vợ, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh C vẫn không chịu sửa đổi, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, chị và anh C quyết định sống ly thân từ tháng 02/2016 cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Về phía anh C qua 2 lần Tòa án mời đến để hòa giải, nhưng phía anh C đều vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai.

Xét thấy, suốt thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn quan hệ tình cảm, qua xác minh mâu thuẫn khả năng hàn gắn là không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là D, sinh ngày 01/10/2013. Hiện cháu D đang sống cùng với anh C, qua biên bản làm việc với bà Phan Thị L (mẹ ruột của anh C) hiện nay cháu D đang sống với bà và anh C, về cuộc sống vật chất và tinh thần đã tạm ổn định, bà và anh C đều mong muốn được tiếp tục nuôi cháu D, tại phiên tòa chị H cũng đồng ý để anh C được tiếp tục nuôi con. Do đó nghĩ nên để anh C được tiếp tục nuôi con là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, nghĩ nên công nhận sự tự nguyện này của chị H.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị H.

Chị H được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Anh C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là **D, sinh ngày 01/10/2013**. Công nhận sự tự nguyện của chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu theo từng thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày 15/8/2018, tiền cấp dưỡng nuôi con do anh C đại diện nhận.

Dành quyền tới lui, thăm nom con chung cho chị H, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003473 ngày 04/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy, chị H còn phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí.

Chị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2018). Anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- VKSND huyện C;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh An Giang;
- THA.DS huyện;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kim Hoa